

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 164 /2017 /TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2017 giữa:

+ *Nguyên đơn*: - **Chị Trần Thị C**, Sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã B, huyện Th, TP.Hà Nội.

+ *Bị đơn*: - **Anh Đỗ Hoàng H**,sinh năm 1972.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã B, huyện Th, TP.Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Trần Thị C**, Sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã B, huyện Th, TP.Hà Nội.

- **Anh Đỗ Hoàng H**,sinh năm 1972.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã B, huyện Th, TP.Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Trần Thị C và anh Đỗ Hoàng H thống nhất thuận tình ly hôn

- Về con chung: Có hai con tên là Đỗ Thị Mỹ L: sinh ngày 21/5/2010, con thứ hai là Đỗ Thị Hoài Kh sinh ngày 12/6/2013 khi ly hôn, giao chị C có trách nhiệm nuôi cả hai cháu, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đỗ Hoàng H cho đến khi chị C có yêu cầu hoặc các đương sự có thỏa thuận khác. Anh H có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ không có và không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự thỏa thuận chị Trần Thị C phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn, hoàn trả chị C số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) thể hiện tại biên lai số 0001908 ngày 22/9/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN KHẢI